

Số: 178/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển nguồn nhân lực
chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 39 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 39;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển nguồn nhân lực chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 39 ngày 10/10/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển nguồn nhân lực chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển nguồn nhân lực chính quy, trình độ đại học đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục được khuyến nghị chi tiết trong Phụ lục II (kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển nguồn nhân lực chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 178/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				4.00	3			
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	4	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9		4.20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.1	4	4.00	5	100%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.00	6	100%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3.60	3	60%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		47				94%			

II/9/G
H K H H

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 178/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển nguồn nhân lực chính quy, trình độ đại học (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát định kỳ, phù hợp với sứ mạng của Học viện và quy định của Luật giáo dục đại học; chuẩn đầu ra của CTĐT đã mô tả rõ ràng và bao quát được cả các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt về các kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, đồng thời được tham khảo đối sánh với các chương trình trong và ngoài nước, được công bố công khai và phổ biến bằng nhiều hình thức. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được cập nhật đầy đủ thông tin cốt lõi, công bố công khai đến các bên liên quan qua nhiều kênh khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có tính logic và tích hợp; được rà soát cập nhật thường xuyên với sự tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng; hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng nhằm đạt chuẩn đầu ra và thúc đẩy học tập suốt đời. Các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập được ban hành đầy đủ, kết hợp giữa đánh giá quá trình và cuối kỳ; kết quả được phản hồi kịp thời để người học cải thiện. Đội ngũ giảng viên cơ hữu được phát triển theo kế hoạch, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu; hoạt động nghiên cứu khoa học được quản lý, đạt kết quả đáng ghi nhận về đề tài các cấp và công bố khoa học. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được xây dựng đầy đủ về số lượng và chất lượng, được tuyển dụng theo quy trình rõ ràng và tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng thường xuyên. Chính sách tuyển sinh được công bố công khai, cập nhật hàng năm; hệ thống giám sát tiến bộ học tập được triển khai bằng phần mềm Edusoft; hệ thống câu lạc bộ được xây dựng hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng. Cơ sở vật chất được bố trí đầy đủ với giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ thông tin phủ sóng rộng và được bảo trì định kỳ; công tác môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai bài bản. Chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh gắn với yêu cầu phát triển nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số; cơ chế khảo sát, đối thoại với các bên liên quan được duy trì để cải tiến chương trình; dịch vụ hỗ trợ đào tạo và hoạt động ngoại khóa được duy trì tốt. Hệ thống quản lý học vụ tập trung được vận hành hiệu quả, giúp minh bạch dữ liệu; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức nền nếp; các chỉ số quản trị học vụ được thống kê định kỳ, hình thành văn hóa quản trị dựa trên dữ liệu.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Xem xét, xác định rõ mục tiêu của CTĐT là định hướng nghiên cứu hay ứng dụng để định hướng cho toàn bộ công tác xây dựng và thực hiện CTĐT và đáp ứng Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, điều chỉnh các chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin tuyên bố một cách rõ ràng, dễ đo lường và đảm bảo nguyên tắc SMART; hoàn thiện bảng hỏi của Phiếu khảo sát online, mở rộng qui mô và đối tượng khảo sát để thu được đầy đủ và đa dạng các ý kiến cho việc cải tiến, hoàn thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

2. Rà soát, thiết kế lại nội dung và hình thức bản mô tả CTĐT đẹp và hấp dẫn như một công cụ hiệu quả để tư vấn, tiếp thị; hoàn thiện các đề cương học phần của CTĐT để đảm bảo phù hợp với các qui định, bổ sung các Rubric cho đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ, điều chỉnh học liệu; tăng cường việc lấy ý kiến các bên liên quan làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cập nhật Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần.

3. Mở rộng đối tượng lấy ý kiến phản hồi về sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT, trên cơ sở đó rà soát lại mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT trong các đề cương học phần cũng như trong Ma trận đóng góp của môn học vào chuẩn đầu ra CTĐT; bổ sung thêm vào chương trình dạy học các học phần chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong kinh tế và quản lý, Big Data, Blockchain; xem xét, điều chỉnh thời lượng các học phần cốt lõi một cách phù hợp, bổ sung các học phần quản trị của khu vực tư nhân, doanh nghiệp, tăng cường các học phần liên quan tiếng Anh, kỹ năng mềm, thực hành nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT và yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.

4. Đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến cho các học phần của CTĐT; tăng cường đầu tư các cơ sở vật chất hỗ trợ các phương pháp giáo dục hiện đại nhằm hiện đại hóa các phương pháp giáo dục, cải tiến các hoạt động trong và ngoài CTĐT theo định hướng đổi mới sáng tạo, tư duy khởi nghiệp trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học, nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và nhu cầu của thị trường lao động hiện nay.

5. Rà soát, bổ sung vào quy định về quy trình đánh giá đề thi, đánh giá độ tin cậy, giá trị và công bằng của đề thi để đảm bảo các chất lượng của các công cụ đánh giá này; tiến hành rà soát và xây dựng rubric để đánh giá kết quả của từng học phần, bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng học phần; bổ sung các qui trình hướng dẫn phúc khảo kết quả khóa luận tốt nghiệp cũng như phân tích kết quả thi và sử dụng kết quả phân tích một cách hiệu quả hơn trong việc điều chỉnh phương pháp thi và cấu trúc đề thi, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận và trả kết quả phúc khảo bài thi của sinh viên.

6. Xây dựng và triển khai chính sách xây dựng và thu hút, giữ giảng viên giỏi với các cơ chế đặc thù để thu hút giảng viên trình độ cao và phát triển chuyên gia đầu ngành kế cận cho CTĐT; cải tiến tiêu chí đánh giá năng lực, mức năng lực để đánh giá và đào tạo cán bộ giảng viên theo từng vị trí việc làm, quan tâm năng lực chuyển đổi số và ứng dụng AI; hoàn thiện công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs trong đó có ghi nhận cụ thể đối với các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp đi cùng với đổi mới chính sách đãi ngộ để tạo động lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục điều chỉnh, ban hành các chính sách, cơ chế thúc đẩy hợp tác, kết nối để đẩy mạnh các nghiên cứu đỉnh cao, liên ngành có khả năng ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn và tăng cường công bố quốc tế để phát huy tiềm lực của cán bộ giảng viên tham gia CTĐT.

7. Hoàn thiện và đưa vào thực hiện bộ KPIs cho đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo hướng lượng hóa rõ ràng, chi tiết (bao gồm cả năng lực về phục vụ cộng đồng) và có tính phân loại cao để đánh giá đúng năng lực của các nhóm nhân viên với chức năng nhiệm vụ khác nhau; xây dựng quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cố vấn học tập; sử dụng kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên để thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động và đối sánh qua các năm; tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ của Khoa được tham gia các khóa bồi dưỡng phục vụ công tác cố vấn học tập và trợ lý khoa nhằm nâng cao hiệu quả công tác của nhóm cán bộ này, phục vụ và hỗ trợ tốt hơn nữa cho các CTĐT của Khoa.

8. Đẩy mạnh ứng dụng các công cụ số trong công tác tư vấn tuyển sinh nhằm tăng tốc độ, hiệu quả hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm của thí sinh, phụ huynh; đánh giá sâu hiệu quả Đề án Nói vòng tay lớn, thiết kế cơ chế phân nhóm hỗ trợ phù hợp và áp dụng công cụ theo dõi, phản hồi để tăng tính hiệu quả; phát huy thế mạnh sẵn có để nâng tầm hoạt động câu lạc bộ và ngoại khóa, gắn với các mô hình sáng tạo, dự án thực tế, mentor và công nghệ mới, qua đó hỗ trợ người học toàn diện hơn.

9. Rà soát quy hoạch tổng thể, ưu tiên cải tạo các hạng mục xuống cấp; bổ sung giải pháp di chuyển nội bộ và nâng cấp phủ sóng wifi, thiết bị dạy học chuẩn hóa; hiện đại hóa thư viện: mở rộng không gian đọc, tăng máy trạm, số hóa và bổ sung cơ sở dữ liệu, nâng cấp phần mềm quản trị; tăng kinh phí biên soạn giáo trình; phân tích phản hồi theo CTĐT để điều chỉnh kịp thời; thiết lập bộ phận công nghệ thông tin chuyên trách và công nghệ thông tin dùng chung; tích hợp các hệ thống, thúc đẩy dạy–học kết hợp và học liệu số; hoàn thiện quy định về tiếp cận cho người khuyết tật và thiết kế khảo sát riêng, công bố kết quả–kế hoạch cải tiến theo chu trình dữ liệu.

10. Chuẩn hóa hệ thống phát triển CTĐT theo OBE, xây dựng lộ trình bố trí học phần bảo đảm logic I–P–R–M; cải tiến hệ thống kiểm tra đánh giá theo hướng thiết kế rubric gắn với từng chuẩn đầu ra cụ thể, nhất là đối với kỹ năng mềm và trách nhiệm nghề nghiệp; tập trung hoạt động nghiên cứu khoa học vào các lĩnh vực quản trị nhân lực số, nhân lực trong nền kinh tế tri thức và tích hợp kết quả nghiên cứu vào các học phần chuyên sâu; đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, thư viện điện tử và cơ sở dữ liệu về nhân lực để hỗ trợ học tập và nghiên cứu; nghiên cứu thiết lập Advisory Board với doanh nghiệp và tổ chức nhân sự quốc tế để tăng tính hội nhập và giá trị phản hồi.

11. Xác định rõ phân khúc người học và chuẩn đầu ra theo nhóm mục tiêu; điều chỉnh CTĐT, học phần và chính sách tuyển sinh tương ứng; vận dụng hệ tín chỉ và chuyển đổi số để cá thể hóa lộ trình: tăng học phần linh hoạt, học kỳ hè, công nhận tín chỉ trải nghiệm; thiết lập mốc rút ngắn thời gian tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện; tăng cường cố vấn học tập định kỳ, dashboard cảnh báo sớm và báo cáo tiến độ theo học kỳ; vận hành LMS như “hồ sơ học tập số” (điểm, tiến độ, minh chứng); mở rộng NCKHSV gắn doanh nghiệp/đề tài giảng viên, khuyến khích dự án thực tế; xây dựng cơ sở dữ liệu cựu sinh viên, nhà tuyển dụng; tổ chức khảo sát theo CTĐT, đối sánh chuẩn đầu ra và công bố kết quả–kế hoạch cải tiến; triển khai gói nâng cấp nhám trúng điểm nghẽn (công nghệ thông tin, đăng ký học, học liệu số) để cải thiện giữ chân và tỷ lệ tốt nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục

(2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển nguồn nhân lực chính quy, trình độ đại học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
